

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG,
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **37 /2026/HS-ST**

Ngày: 13 - 4 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lữ Duy Minh;

Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2026/TLST-HS, ngày 09 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2026/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Ngô Quốc D (Tên gọi khác: G), sinh ngày: 13/4/2003, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi thường trú: Tổ dân phố A B, phường L, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố A B, phường L, tỉnh Lâm Đồng; căn cước công dân số: 060203008641; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô D1 và bà Trần Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Phạm Trung H1, sinh ngày: 01/01/1993, căn cước công dân số: 070093011258, địa chỉ: Khu phố C, phường P, tỉnh Lâm Đồng.

2. Ông Nguyễn Xuân V, sinh ngày: 03/3/1996, căn cước công dân số: 060096010917, địa chỉ: Tổ dân phố C T, phường L, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kiều C, sinh ngày: 08/10/1979, căn cước công dân số: 060179009976, địa chỉ: Tổ dân phố B, phường L, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKSKV15-HS, ngày 04/3/2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng xác định: Vào chiều tối ngày 30/5/2025, Ngô Quốc D điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát số 51D1 – 718.78 đến phòng trọ ông Phạm Trung H1, rủ ông H1 đi chơi. Sau đó, D điều khiển xe mô tô chở ông H1 đi mua 08 lon bia rồi cùng nhau ra bờ kè của Cảng cá La G1 để sử dụng, mỗi người uống hết 04 lon bia thì trời mưa nên cả hai đi về, lúc này D giao xe mô tô cho ông H1 để điều khiển chở D về. Đến khoảng 23 giờ 23 phút cùng ngày, khi đang điều khiển xe mô tô chở D ngồi sau chạy trên đường T theo hướng từ phường P đi phường T (nay là phường L), đến đoạn đường thuộc tổ dân phố B T, phường L, tỉnh Lâm Đồng, do đã uống bia, chạy với tốc độ nhanh, thiếu quan sát nên ông H1 điều khiển xe mô tô tông vào phía sau xe ô tô mang biển kiểm soát số 86A – 250.58 do ông Nguyễn Xuân V điều khiển, đang dừng đỗ sát lề đường bên phải, hậu quả làm ông H1 và D bị thương. Sau tai nạn, ông H1 và D được đưa đến Bệnh viện Đ để cấp cứu, sau đó ông H1 được chuyển đến Bệnh viện C1 ở Thành phố Hồ Chí Minh để chữa trị.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B lập lúc 01 giờ ngày 31/5/2025 thể hiện: Hiện trường vụ việc nằm trong khu vực đông dân cư, không có biển báo hiệu cấm dừng, cấm đỗ. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường hai chiều có dải phân cách cố định phân chia hai chiều đường riêng biệt. Một chiều đường đi về hướng phường P, một chiều đường đi về hướng phường

L. Nơi xảy ra tai nạn là chiều đường đi về hướng phường L, bề rộng đường là 8,5m, chiều đường nơi xảy ra tai nạn có hai làn đường, nơi xảy ra tai nạn ở làn đường bên phải theo chiều đường đi phường P đi phường L, có bề rộng 04m.

Ghi nhận đánh số thứ tự: Số 1: Xe mô tô biển số 59D1-718.78; số 2: Đám mảnh vỡ; số 3: Xe ô tô biển số 86A-250.58. Chọn điểm mốc là trụ điện số 476H/64/19 nằm trên lề đường bên phải theo hướng đi từ phường P đi phường L. Lấy mép đường bên phải theo chiều đi từ phường P đi phường L làm chuẩn. Xe mô tô biển số 59D-718.78 nằm ngã nghiêng sang trái, đầu xe quay về hướng phường L, đuôi xe quay về hướng phường P. Trục sau xe mô tô đo vào mép đường chuẩn là 1,95m; trục trước xe mô tô đo vào mép đường chuẩn là 2,1m và đo đến tâm đám mảnh vỡ là 50cm. Đám mảnh vỡ kích thước 2,5m x 1,8m, tâm đám mảnh vỡ đo vào mép đường chuẩn là 2,2m và đo đến trục sau, bên trái xe ô tô mang biển số 86A-250.58 là 5m. Xe ô tô biển số 86A-250.58, đầu xe quay về hướng phường L, đuôi xe quay về hướng phường P. Trục sau bên phải xe ô tô đo vào mép đường chuẩn là 35cm. Trục trước, bên phải xe ô tô đo vào mép đường chuẩn là 26cm. Trục sau bên phải xe ô tô đo đến trục sau xe mô tô là 6,7m.

Từ điểm mốc đo đến trục sau bên phải xe ô tô là 1,8m và đo đến mép đường chuẩn là 1,3m. Tại Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu lúc 0 giờ 56 phút ngày 31/5/2025, của Bệnh viện Đ đối với ông H1 thể hiện: Định lượng Ethanol là 176,7mg/dl.

Tại Bản kết luận giám định số 710 ngày 27/6/2025, của Phòng K Công an tỉnh B (cũ) kết luận: Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông tại đường T, thuộc khu phố B, phường T, thị xã L: Xe mô tô biển số 59A1-718.78 va chạm với xe ô tô con biển số 86A-250.58 tại làn đường phía ngoài (làn sát mép lề bên phải), thuộc phần đường bên phải theo hướng từ phường P, đi phường L; xe mô tô biển số 59A1-718.78 di chuyển trên đường T theo hướng từ phường P đi phường T, có hướng va chạm từ trước ra sau; xe ô tô con biển số 86A-258.58 dừng đỗ trên làn đường phía ngoài của đường T theo hướng từ phường P đi phường L, phía trước xe mô tô biển số 59A1-718.78, có chiều hướng va chạm từ sau ra trước; xe mô tô biển số 59D1-718.78 có các dấu vết va chạm: Trượt cao su mặt trước bên phải, vỡ nhựa yếm chắn gió trước, chắn bùn trước, chiều hướng từ trước nhựa màu trắng mặt ngoài góc cản sau bên trái, vỡ nhựa ốp đèn sau và đèn tín hiệu bên trái trên bề mặt có bám dính chất màu đen,

trượt xước cong kim loại khung đỡ cản sau bên trái, chiều hướng từ sau ra trước.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 04 ngày 17/7/2025, của Trung tâm Y đối với ông H1 kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019, của Bộ Y1 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông H1 tại thời điểm giám định là 77%.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngô Quốc D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục thiệt hại. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Với các tình tiết nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Ngô Quốc D ra trước Tòa án để xét xử về tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Quốc D phạm tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 264, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Ngô Quốc D khai nhận hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa, bị cáo xác định nội dung bản cáo trạng mô tả đúng sự việc đã diễn ra, bị cáo xác định do đã uống bia và không có giấy phép lái xe nên đã giao xe mô tô biển kiểm soát số 59D1-718.78 do bị cáo quản lý, sử dụng cho ông H1 để điều khiển, mặc dù biết rõ ông H1 đã uống bia. Bị cáo thống nhất với kết luận giám định thương tật, phiếu xác định nồng độ cồn đối với ông H1.

Tại phiên tòa, bị hại là ông Phạm Trung H1 xác định nội dung bản cáo trạng nêu đúng sự việc đã diễn ra, do bị cáo không có giấy phép lái xe nên đã giao xe cho ông H1 điều khiển, sự việc tại nạn xảy ra cũng có phần lỗi của ông H1 khi điều khiển xe mô tô thiếu quan sát. Sau khi tai nạn, bị cáo có thăm hỏi, động viên, ông H1 không yêu cầu bồi thường về dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại là ông Nguyễn Xuân V xác định nội dung bản cáo trạng nêu đúng sự việc đã diễn ra, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại nên không yêu cầu giải quyết về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Kiều C, tuy nhiên bà C đã cung cấp đầy đủ lời khai của mình trong hồ sơ vụ án, và sự vắng mặt của bà C không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, chính vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục phiên tòa xét xử vụ án.

[3] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có đủ cơ sở để xác định: Vào tối ngày 30/5/2025, sau khi cùng sử dụng bia với ông Phạm Trung H1, bị cáo D đã giao xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại xe Hayate, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát số 59D1-718.78, cho ông H1 điều khiển tham gia giao thông. Khi đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường T theo hướng từ phường P đi phường T (nay là phường L), đến đoạn thuộc khu phố B, phường T (nay là tổ dân phố B T, phường L) thì xảy ra va chạm với xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, dòng xe Accent, mang biển kiểm soát số 86A-250.56, do ông Nguyễn Văn V1 sử dụng, đang dừng đỗ sát lề đường bên phải theo hướng di chuyển của xe mô tô do ông H1 điều khiển. Hậu quả tai nạn làm ông H1 và D bị thương, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

[4] Theo kết quả xét nghiệm sinh hóa do Bệnh viện Đ thực hiện ngày

31/5/2025, ông H1 có nồng độ cồn trong máu là 176,7 mg/dl. Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 04/KLTTCT-YKPYBT, ngày 17/7/2025, của Trung tâm Y kết luận ông Phạm Trung H1 có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 77%. Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS, ngày 02/02/2026, của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND phường L, xác định giá trị các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô và ô tô như sau: Giá trị phụ tùng 01 xe mô tô mang biển kiểm soát số 59D1-718.78, nhãn hiệu Suzuki, loại xe Hayate, màu đỏ đen, số máy: F4A5-107062, số khung: EE-07010107062 là 505.000 đồng; giá trị phụ tùng 01 xe ô tô mang biển kiểm soát số 86A-250.58, nhãn hiệu Hyundai, số loại Accent 1.4 MT, số máy G4LCPU899125, số khung RLUA641BAPN099910 là 25.172.000 đồng, tổng giá trị của 02 phương tiện là 25.677.000 đồng.

[5] Ngô Quốc D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ông Phạm Trung H1 đã sử dụng bia, trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định tại khoản 6 Điều 5 Luật Phòng chống tác hại của rượu, bia, khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, và thực tế kết quả xét nghiệm cho thấy ông H1 có nồng độ cồn trong máu là 176,7 mg/dl. Hậu quả đã xảy ra tai nạn, gây tổn thương cơ thể cho ông H1 với tỷ lệ 77%. Hành vi của bị cáo D đã phạm vào tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, có khung hình phạt là “phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm”.

[6] Từ trước đến nay bị cáo chưa phạm tội lần nào và hành vi phạm tội có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội phạm là phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã thực hiện việc bồi thường thiệt hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được hướng dẫn tại khoản 2, khoản 9, khoản 17 Điều 2 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP, ngày 30/9/2025, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được hướng dẫn tại khoản 7 Điều 3 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP, ngày 30/9/2025, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự.

[7] Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây tổn hại về sức khỏe, tài sản của người khác. Trên cơ sở đánh giá toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm, diễn biến của hành vi và hậu quả của tội phạm do bị cáo đã thực hiện, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy hình phạt cải tạo không giam giữ theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng tại phiên tòa là phù hợp, với thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 01/2023/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC, ngày 18/01/2023. Tuy nhiên, mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng từ 09 tháng đến 12 tháng là có phần nghiêm khắc, do vậy Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với hình phạt thấp hơn mức hình phạt thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Do Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt là cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, nên áp dụng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đang áp dụng đối với bị cáo.

[8] Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tạm giữ 01 xe mô tô mang biển kiểm soát số 59D1-718.78; 01 xe ô tô mang biển kiểm soát số 86A-250.58; 01 giấy phép lái xe hạng B2; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Tuy nhiên căn cứ vào kết quả điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã hoàn trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về tài sản bị thu giữ và được hoàn trả.

[9] Về trách nhiệm dân sự, do những người tham gia tố tụng không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Do bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Quốc D phạm tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

+ Áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 264, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Ngô Quốc D 06 tháng cải tạo không giam giữ, thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh Lâm Đồng nhận được quyết định thi hành án.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Ngô Quốc D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND KV 15 – Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng;
- PHSNV CA tỉnh Lâm Đồng;
- TP phụ trách THAHS;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VP; HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Đình Phú